BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3593 /BTTTT-KHTC	
V/v Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí duy trì thuê bao điện thoại cố định cho cá nhân, hộ gia đình 9 tháng đầu năm 2011	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2011*

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Tập đoàn Viễn thông quân đội;
- Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6619/VPCP-KTN ngày 22/9/2011 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí duy trì thuê bao điện thoại cố định cho cá nhân, hộ gia đình thuộc khu vực 3 và khu vực 2 vùng viễn thông công ích như sau:

I. Đối tượng được hỗ trợ:

Đối tượng được hỗ trợ chi phí duy trì là các thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình thuộc khu vực 2 và khu vực 3 vùng viễn thông công ích giai đoạn 2005 - 2010 theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông còn duy trì thuê bao trên mạng được hưởng chính sách hỗ trợ đúng quy định của Nhà nước tính đến 31/12/2010 và thực tế còn hoạt động trên mạng trong khoảng thời gian từ 01/01/2011 đến 30/9/2011.

II. Định mức hỗ trợ:

Áp dụng theo định mức quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BTTTT ngày 20/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức hỗ trợ duy trì và phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2009 - 2010. Cụ thể:

1. Định mức hỗ trợ duy trì thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình thuộc khu vực 2 là 11.000 đồng/tháng.

2. Định mức hỗ trợ duy trì thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình thuộc khu vực 3 là 15.000 đồng/tháng.

III. Thời gian tính hỗ trợ:

Theo thời gian thực tế tính tròn tháng các thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình quy định tại phần I nêu trên còn hoạt động trên mạng, nhưng không quá 09 (chín) tháng.

IV. Phương thức hỗ trợ cho các trường hợp cụ thể như sau:

Thống nhất thực hiện hỗ trợ chi phí duy trì cho chủ thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình thông qua doanh nghiệp viễn thông, áp dụng cho từng trường hợp cụ thể như sau:

1. Đối với các thuê bao đã rời mạng ở các thời điểm trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2011 đến trước 30/9/2011:

a) Đối với các thuê bao sau khi rời mạng còn nợ cước duy trì thuê bao và cước đàm thoại của các doanh nghiệp: Số kinh phí hỗ trợ được sử dụng để thanh toán cho doanh nghiệp số kinh phí các thuê bao này còn nợ cước của các doanh nghiệp. Mức hỗ trợ không quá mức cước các thuê bao này còn nợ các doanh nghiệp và không vượt quá số kinh phí hỗ trợ cho các thuê bao này tính theo định mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ từ đầu năm đến tháng thuê bao rời mạng.

b) Đối với các thuê bao đã thanh toán đầy đủ cước cho doanh nghiệp thì không hỗ trợ cho các trường hợp này.

2. Đối với các thuê bao duy trì liên tục trong 09 tháng đầu năm 2011:

a) Trường hợp đến thời điểm ban hành Công văn này thuê bao vẫn còn hoạt động trên mạng:

Số kinh phí hỗ trợ được trừ dần vào cước thuê bao và cước liên lạc hàng tháng từ tháng 01 năm 2012 đến hết tháng 9 năm 2012. Tổng mức kinh phí hỗ trợ không vượt quá 99.000 đồng/thuê bao đối với các thuê bao thuộc khu vực 2 và 135.000 đồng/thuê bao đối với các thuê bao thuộc khu vực 3 vùng viễn thông công ích. Trong quá trình từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 9 năm 2012 nếu thuê bao rời mạng, nhưng kinh phí được hỗ trợ chưa trừ hết thì doanh nghiệp báo cáo Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và hoàn trả lại cho Quỹ số kinh phí còn chưa trừ hết của các thuê bao này.

b) Trường hợp thuê bao đã rời mạng từ thời điểm 01/10/2011 đến thời điển ban hành Công văn này vẫn còn nợ cước duy trì thuê bao và cước đàm thoại từ trước 01/10/2011 của các doanh nghiệp: Số kinh phí hỗ trợ được sử dụng để thanh toán số kinh phí các thuê bao này còn nợ cước từ trước 01/10/2011 của các doanh nghiệp. Mức hỗ trợ không quá mức cước các thuê bao này còn nợ các doanh nghiệp và không vượt quá số 99.000 đồng/thuê bao đối với các thuê bao thuộc khu vực 2 và 135.000 đồng/thuê bao đối với các thuê bao thuộc khu vực 3 vùng viễn thông công ích.

c) Trường hợp thuê bao đã rời mạng từ thời điểm 01/10/2011 đến thời điển ban hành Công văn này nhưng đã thanh toán đầy đủ cước sử dụng cho doanh nghiệp thì không hỗ trợ cho các thuê bao này.

3. Trường hợp các thuê bao nêu tại điểm a mục 2 phần IV nêu trên thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại điểm d khoản 2 mục II Điều 1 Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình

cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2011 - 2015 thì cước thuê bao và cước liên lạc phát sinh từ tháng 01 năm 2012 của các thuê bao này sẽ ưu tiên trừ vào kinh phí hỗ trợ theo chính sách quy định tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg, phần cước thuê bao và cước liên lạc còn lại tiếp tục trừ vào kinh phí hỗ trợ theo quy định tại điểm a mục 2 phần IV nêu trên.

4. Kết thúc tháng 9 năm 2012, số kinh phí hỗ trợ cho các thuê bao quy định tại mục 2 và mục 3 phần IV nêu trên chưa sử dụng hết, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả lại cho Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (trường hợp Quỹ đã cấp kinh phí cho doanh nghiệp) hoặc Quỹ không cấp tiếp kinh phí cho doanh nghiệp (trường hợp Quỹ chưa cấp kinh phí cho doanh nghiệp).

V. Dự toán, tạm ứng, thanh toán và quyết toán kinh phí:

1. Dự toán kinh phí hỗ trợ:

a) Các doanh nghiệp viễn thông căn cứ nội dung quy định tại phần I đến phần IV công văn này lập báo cáo sản lượng và dự toán kinh phí theo biểu mẫu hướng dẫn của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, gửi Quỹ trước ngày 31/12/2011.

b) Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam căn cứ báo cáo của các doanh nghiệp viễn thông thẩm tra, tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/01/2012 để phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách.

2. Tạm ứng kinh phí hỗ trợ:

Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt dự toán kinh phí, Quỹ thực hiện ký hợp đồng đặt hàng với các doanh nghiệp và tạm ứng cho các doanh nghiệp viễn thông, mức tạm ứng không quá 75% dự toán kinh phí hỗ trợ được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

3. Thực hiện hỗ trợ:

Các doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí duy trì thuê bao điện thoại cố định cho cá nhân, hộ gia đình theo đúng đối tượng, định mức, thời gian và phương thức hỗ trợ quy định tại công văn này.

4. Báo cáo, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ:

a) Đối kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a mục 1 và điểm b mục 2 phần IV công văn này:

- Các doanh nghiệp viễn thông lập báo cáo quyết toán theo các biểu mẫu do Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hướng dẫn, gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước 31/3/2012 để thẩm tra, xác nhận.

- Căn cứ báo cáo của các doanh nghiệp viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm tra, xác nhận sản lượng, kinh phí các doanh nghiệp đã thực hiện trước ngày 30/4/2012.

- Căn cứ báo cáo quyết toán của các doanh nghiệp viễn thông đã được Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thẩm định, xác định kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông, tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông trước 30/6/2012; tổng hợp vào báo cáo quyết toán khi kết thúc việc thực hiện chính sách này và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trước 28/02/2013.

b) Đối với kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a mục 2 và điểm 3 phần IV công văn này:

- Các doanh nghiệp viễn thông căn cứ kết quả đã thực hiện, tổng hợp báo cáo theo các biểu mẫu do Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hướng dẫn theo các thời điểm như sau:

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả đã thực hiện giảm trừ vào cước thuê bao và cước đàm thoại từ 01/01/2012 đến hết tháng 6 năm 2012, gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước 31/7/2012.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả đã thực hiện giảm trừ vào cước thuê bao và cước đàm thoại từ 01/7/2012 đến hết tháng 9 năm 2012, gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31/10/2012.

- Các Sở Thông tin và Truyền thông: Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện của các doanh nghiệp viễn thông thẩm tra, xác nhận sản lượng và kinh phí các doanh nghiệp đã thực hiện trên địa bàn trước 31/8/2012 (đối với sản lượng và kinh phí các doanh nghiệp đã thực hiện từ 01/01/2012 đến hết tháng 6 năm 2012) và trước 30/11/2012 (đối với sản lượng và kinh phí các doanh nghiệp đã thực hiện từ 01/7/2012 đến hết tháng 9 năm 2012).

- Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện của các doanh nghiệp viễn thông đã được Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thẩm định, xác định kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp; tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông trước 30/9/2012 (đối với sản lượng và kinh phí các doanh nghiệp đã thực hiện từ 01/01/2012 đến hết tháng 6 năm 2012) và trước 31/12/2012 (đối với sản lượng và kinh phí các doanh nghiệp đã thực hiện từ 01/7/2012 đến hết tháng 9 năm 2012). Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện chính sách trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trước 28/02/2013.

- Căn cứ quyết toán được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, Quỹ thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí với các doanh nghiệp trước ngày 31/3/2013.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ duy trì thuê bao điện thoại cố định cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định tại Văn bản số 6619/VPCP-KGVX ngày 22/9/2011 của Văn phòng Chính phủ được tổng hợp vào quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2011 - 2015.

VI. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

1. Các doanh nghiệp viễn thông:

a) Thực hiện đúng các quy định hướng dẫn tại công văn này.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các số liệu đã báo cáo.

c) Phổ biến chính sách hỗ trợ đến các đối tượng được hưởng chính sách bằng các hình thức phù hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Thẩm tra, xác nhận sản lượng và kinh phí thực hiện chính sách các doanh nghiệp viễn thông đã thực hiện trên địa bàn theo hướng dẫn tại công văn này.

3. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:

a) Thực hiện đúng các quy định hướng dẫn tại công văn này.

b) Căn cứ nội dung hướng dẫn tại công văn này ban hành biểu mẫu để các doanh nghiệp tổng hợp, báo cáo thực hiện theo yêu cầu quản lý của Quỹ (đồng gửi báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông).

Các doanh nghiệp viễn thông, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn tại văn bản này và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Đức Lai

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, KHTC.